UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC **THANH TRA TỈNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /KL-T.Tr	*Bình Phước, ngày 08 tháng 01 năm 2025*

KẾT LUẬN THANH TRA

Trách nhiệm Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trong việc chấp hành các quy định của pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Ngân sách Nhà nước trong việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Thực hiện Quyết định số 60/QĐ-T.Tr ngày 06/9/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thành lập Đoàn thanh tra trách nhiệm Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trong việc chấp hành các quy định của pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Ngân sách Nhà nước trong việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (viết tắt KH&CN).

Xét Báo cáo số 92/BC-ĐT.Tr ngày 04/12/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra số 60/QĐ-T.Tr, Báo cáo số 323/BC-TTĐ ngày 18/12/2024 về kết quả thẩm định dự thảo kết luận thanh tra, Công văn số 3632/VPUBND-NC ngày 31/12/2024 của Văn phòng UBND tỉnh và Công văn số 37/STC-VP ngày 03/01/2025 của Sở Tài chính, Báo cáo số 22/BC-SKHCN ngày 06/01/2025 của Sở KH&CN. Xét đề nghị của Trưởng Đoàn thanh tra tại Tờ trình số 09/TTr-ĐT.Tr ngày 06/01/2025, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Nhằm giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các cấp, các ngành chức năng đánh giá đúng kết quả triển khai, thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh; Thực hiện Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2024. Ngày 06/9/2024, Chánh Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 60/QĐ-T.Tr tiến hành thanh tra trách nhiệm Giám đốc Sở KH&CN trong việc chấp hành các quy định của pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Ngân sách Nhà nước trong việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN.

Trong niên độ năm 2021-2023, Sở KH&CN triển khai thực hiện 18 nhiệm vụ KH&CN các cấp, trong đó có 10 đề tài nghiên cứu KH&CN cấp tỉnh (đã nghiệm thu 5 đề tài, đang thực hiện 5 đề tài), 8 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (đã nghiệm thu 5 nhiệm vụ, đang thực hiện 3 nhiệm vụ) với tổng kinh phí là 21.307.606.740 đồng. Đoàn tiến hành thanh tra 05 nhiệm vụ KH&CN, trong đó: 02 đề tài cấp tỉnh; 02 đề tài cấp cơ sở và 01 dự án cấp cơ sở. Sở KH&CN, Chủ nhiệm đề tài thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ KH&CN; đã tổ chức nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, đã và đang trong quá trình thanh quyết toán theo quy định. Tổng kinh phí cấp phát cho 5 nhiệm vụ KH&CN trên với số tiền: 4.736.201.000 đồng. Tổng kinh phí đã sử dụng và chấp nhận quyết toán: 4.049.661.160 đồng. Tổng kinh phí còn lại: 686.539.840 đồng (hủy tại Kho

bạc).

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC MINH

Đoàn tiến hành thanh tra 02 đề tài cấp tỉnh, 02 đề tài cấp cơ sở và 01 dự án cấp cơ sở (kèm theo Phụ lục số 01), cụ thể:

1/ **Đề tài**: Phát triển hệ thống phần mềm quản lý trang trại chăn nuôi, giám sát tình hình dịch bệnh bằng công nghệ GIS. Đề tài Khoa học cấp tỉnh do Viện Nghiên cứu Ứng dụng KH&CN - Trường Đại học Quy Nhơn thực hiện.

2/ **Đề tài**: Ứng dụng công nghệ sản xuất Cá rô phi toàn đực và đánh giá khả năng phát triển, hiệu quả kinh tế của Cá rô phi nuôi thương phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Đề tài Khoa học cấp tỉnh do Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Bình Phước (Trung tâm DVNN tỉnh Bình Phước) thực hiện.

3/ **Đề tài**: Nghiên cứu nhân giống, bảo tồn và phát triển hai loài Lan dược liệu quý hiếm (Lan Gấm và Lan Thạch Hộc Tía) trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Đề tài Khoa học cấp cơ sở do BQL Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thực hiện.

4/ **Đề tài**: Đánh giá khả năng sản xuất của giống Heo đen được nuôi tại các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Đề tài Khoa học cấp cơ sở do Phân viện chăn nuôi Nam bộ thực hiện.

5/ **Dự án**: Xây dựng mô hình sản xuất giống một số loài cây ăn trái tại tỉnh Bình Phước. Dự án Khoa học cấp cơ sở do Trung tâm KH&CN tỉnh Bình Phước thực hiện.

I. Quy trình đăng ký, thực hiện nhiệm vụ KH&CN

Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ do Sở KH&CN cung cấp, kết quả: Về cơ bản, 02 đề tài cấp tỉnh, 02 đề tài cấp cơ sở và 01 dự án cấp cơ sở được Sở KH&CN, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm các đề tài, dự án thực hiện trình tự, thủ tục lựa chọn, đăng tải thông tin lựa chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài theo đúng quy định (cấp tỉnh theo Chương IV, Điều 11,12,13,14,15,16,17 Quyết định số 74/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh; cấp cơ sở theo Chương III, Điều 7, 8, 9, 10 Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh).

Tuy nhiên, quá trình thực hiện Đề tài: Ứng dụng công nghệ sản xuất Cá rô phi toàn đực và đánh giá khả năng phát triển, hiệu quả kinh tế của Cá rô phi nuôi thương phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Phước, còn có sai sót như:

- Hội đồng chấp thuận kết quả tuyển chọn và nội dung thuyết minh chi tiết của Đề tài: Ứng dụng công nghệ sản xuất Cá rô phi toàn đực và đánh giá khả năng phát triển, hiệu quả kinh tế của Cá rô phi nuôi thương phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã được thông qua từ năm 2018 mà không đăng tải thông tin theo trình tự, thủ tục quy định để các đơn vị, cá nhân có nhu cầu đăng ký thực hiện đề tài này là chưa bảo đảm tính khách quan.

Giải trình của Sở KH&CN tại Báo cáo số 2469/BC-KHCN ngày 15/11/2024: *"Theo Điều 2, Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của*

Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2021 đã phê duyệt đề tài tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2021 và chấp thuận kết quả tuyển chọn và nội dung chính của Thuyết minh chi tiết của 02 Đề tài đã được Hội đồng tư vấn tuyển chọn thông qua năm 2018, trong đó có Đề tài: "Ứng dụng công nghệ sản xuất Cá rô phi toàn đực và đánh giá khả năng phát triển, hiệu quả kinh tế của Cá rô phi nuôi thương phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Phước". Như vậy, Chủ tịch UBND tỉnh đã chấp thuận kết quả tuyển chọn và nội dung chính của Thuyết minh chi tiết đề tài, tức là đã chấp thuận Trung tâm DVNN tỉnh Bình Phước là đơn vị chủ trì, ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung là Chủ nhiệm đề tài. Vì vậy, Sở KH&CN không cần phải đăng tải thông báo để tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài nữa...".

Qua xem xét nội dung giải trình, Đoàn thanh tra nhận thấy: giải trình chưa phù hợp, lý do: Sở KH&CN là đơn vị tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 25/01/2021, theo đó: chấp thuận kết quả tuyển chọn và nội dung chính của Thuyết minh chi tiết; chấp thuận Trung tâm DVNN tỉnh Bình Phước là đơn vị chủ trì, ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung là Chủ nhiệm đề tài mà không tham mưu UBND tỉnh tiến hành trình tự, thủ tục phê duyệt, lựa chọn đơn vị chủ trì và Chủ nhiệm đề tài theo đúng quy định.

- Sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 về việc chấp thuận kết quả tuyển chọn và nội dung chính của Thuyết minh chi tiết của đề tài, Sở KH&CN không thực hiện đăng tải thông tin kết quả tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN theo quy định.

Giải trình của Sở KH&CN tại Báo cáo số 2469/BC-KHCN ngày 15/11/2024: *"...Sở KH&CN xin tiếp thu nội dung này và thực hiện đăng tải thông tin kết quả tuyển chọn các nhiệm vụ KH&CN theo đúng quy định trong thời gian tới."*

II. Việc quản lý, giải ngân, thanh toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN

- Tổng kinh phí được sử dụng: 4.736.201.000 đồng (*kèm theo Phụ lục số 02).*

- Tổng kinh phí đã thực hiện và đề nghị quyết toán: 4.164.459.525 đồng.

- Tổng kinh phí được chấp nhận quyết toán: 4.049.661.160 đồng.

- Kinh phí còn lại hủy tại Kho bạc: 686.539.840 đồng.

Qua kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy:

Việc quản lý, giải ngân, thanh toán kinh phí thực hiện 02 đề tài cấp tỉnh, 02 đề tài cấp cơ sở và 01 dự án cấp cơ sở đã được Sở KH&CN, đơn vị chủ trì và Chủ nhiệm đề tài thực hiện trình tự, thủ tục lập dự toán, quản lý nguồn kinh phí, thanh quyết toán các nhiệm vụ KH&CN cơ bản tuân thủ theo quy định. Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn tồn tại một số sai sót của 03 đề tài sau:

1. Đề tài: Ứng dụng công nghệ sản xuất Cá rô phi toàn đực và đánh giá khả năng phát triển, hiệu quả kinh tế của Cá rô phi nuôi thương phẩm

trên địa bàn tỉnh Bình Phước

- Biên bản thẩm định kinh phí ngày 13/4/2021 của Hội đồng thẩm định số 585/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh không thể hiện căn cứ, phương pháp xác định giá vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, tài sản cố định để làm cơ sở thẩm định phần kinh phí thực hiện; Sở KH&CN sử dụng kết quả thẩm định tại Chứng thư thẩm định giá số 524/CT-TTA.TĐG ngày 23/6/2021 của Công ty Thẩm định giá Trung Tín để làm cơ sở xem xét xác định giá dự toán nhiệm vụ và căn cứ trong khâu xác định giá thẩm định kinh phí để trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương, kinh phí nhiệm vụ là không phù hợp về thời gian (Báo cáo Thẩm định giá có sau ngày họp Hội đồng).

- Đơn vị chủ trì đăng tải không đầy đủ thông tin đấu thầu lên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, Báo đấu thầu đối với gói thầu mua sắm vật tư, hàng hóa, thuốc và hóa chất, giá trị gói thầu 424.788.000 đồng là chưa đúng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu năm 2013.

2. Đề tài: Nghiên cứu nhân giống, bảo tồn và phát triển hai loài Lan dược liệu quý hiếm (Lan Gấm và Lan Thạch Hộc Tía) trên địa bàn tỉnh Bình Phước

- Hội đồng thẩm định số 585/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh ngày 11/3/2021 thống nhất họp ngày 04/6/2021 về dự kiến chi phí nguyên vật liệu, hóa chất phục vụ nghiên cứu KH&CN. Biên bản thẩm định kinh phí không thể hiện căn cứ, phương pháp xác định giá vật tư nguyên liệu, nhiên liệu, tài sản cố định thuê khoán, thông tin liên lạc để làm cơ sở thẩm định phần kinh phí thực hiện; Sở KH&CN sử dụng kết quả thẩm định tại Chứng thư thẩm định giá số 633/CT-TTA.TĐG ngày 23/7/2021 của Công ty Thẩm định giá Trung Tín để làm cơ sở xem xét xác định giá dự toán nhiệm vụ và căn cứ trong khâu xác định giá thẩm định kinh phí để trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương, kinh phí nhiệm vụ là không phù hợp về thời gian (Báo cáo Thẩm định giá có sau ngày họp Hội đồng).

- BQL Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chậm đăng tải và đăng tải chưa đầy đủ thông tin về đấu thầu (thiếu đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu) các gói[1] lên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, Báo đấu thầu là chưa đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014.

Giải trình của Sở Tài chính tại Công văn số 37/STC-VP ngày 03/01/2025: "*... Biên bản của Tổ Thẩm định dự toán kinh phí do tiêu đề Tổ ghi là "Biên bản thẩm định kinh phí" là do lỗi kỹ thuật trong soạn thảo biên bản để rõ nghĩa hơn và đúng trách nhiệm của Tổ Thẩm định thì biên bản phải ghi cụ thể là "Biên bản thẩm định dự toán kinh phí". Do vậy, nội dung này Tổ xin*

---

[1] Gói thầu cung cấp vật tư rẻ tiền mau hỏng với số tiền 58.275.000 đồng; Gói thầu mua sắm cung cấp vật tư hóa chất đa lượng, vi lượng với số tiền 194.247.000 đồng; Gói thầu tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Gói thầu tư vấn thẩm định HSMT, thẩm định KQLCNT.

rút kinh nghiệm...Bước tiếp theo khi thuyết minh và dự toán được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ phối hợp với chủ nhiệm đề tài thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định. Khi đó đối với việc mua sắm trang thiết bị, vật tư, nguyên liệu sẽ thực hiện đấu thầu theo quy định (Bước này yêu cầu phải được thẩm định giá theo Nghị định 89/2013/NĐ-CP). Mặt khác, theo quy định tại gạch đầu dòng thứ nhất mục b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh được sửa đổi tại khoản b Điều 1 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HDND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh quy định: b) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định đối với (trừ các tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a khoản này): Nội dung, danh mục dự toán mua sắm, sửa chữa tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị có giá trị tối đa 01 (một) tỷ đồng". Như vậy, đối với gói thầu có giá trị dưới 1 tỷ thì Thủ trưởng đơn vị (Giám đốc Sở KH&CN) phê duyệt báo cáo thẩm định dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu."

Giải trình của Sở KH&CN tại Báo cáo số 22/BC-SKHCN ngày 06/01/2025: *"... Trong quá trình thẩm định, thành viên Tổ thẩm định đã căn cứ các quy định hiện hành để tham mưu xác định giá như các bảng báo giá vật tư, nguyên vật liệu, năng lượng. Tuy nhiên, thiếu sót là không ghi các căn cứ đó vào biên bản, Sở KH&CN (thành viên Tổ thẩm định) xin tiếp thu nội dung này, hiện nay việc thực hiện thẩm định các nhiệm vụ KH&CN đã bổ sung vào biên bản các căn cứ thẩm định kinh phí.."*

3. Dự án: Xây dựng mô hình sản xuất giống một số loài cây ăn trái tại tỉnh Bình Phước

- Trung tâm KH&CN tỉnh Bình Phước không tuân thủ Quyết định số 1733/QĐ-SKHCN ngày 12/10/2021 của Sở KH&CN về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc Dự án: "Xây dựng mô hình sản xuất giống một số loài cây ăn trái tại tỉnh Bình Phước". Nội dung Quyết định số 1733/QĐ-SKHCN thể hiện: *"phần công việc đấu thầu đối với nội dung mua sắm nguyên vật liệu, năng lượng giá trị gói thầu là 148.750.000 đồng, hình thức chào hàng cạnh tranh qua mạng, phương thức lựa chọn nhà thầu: một giai đoạn, một túi hồ sơ, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: quý 4 năm 2021"* nhưng Trung tâm KH&CN tỉnh Bình Phước không xin ý kiến Sở KH&CN điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu mà tự ý tổ chức mua sắm nguyên vật liệu, năng lượng theo *hình thức chỉ định thầu*, với số tiền đề nghị quyết toán: 96.150.000 đồng là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 117 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 và khoản 1 Điều 9 Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ KH&ĐT quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Sở KH&CN là đơn vị dự toán cấp I, tiến hành quyết toán kinh phí nghiệm vụ KH&CN đối với Dự án: "Xây dựng mô hình sản xuất giống một số loài cây ăn trái tại tỉnh Bình Phước", với tổng kinh phí chấp nhận quyết toán là 585.950.700 đồng, trong đó có kinh phí chấp nhận quyết toán tiền mua nguyên vật liệu, năng lượng là 6.500.000 đồng, kinh phí không chấp nhận quyết toán là 142.250.000 đồng. Lý do: có một số nội dung chi chưa hợp lý, hợp lệ như: chi

phí chuyển giao quy trình, chi phí mua vật tư mau hỏng rẻ tiền, chi mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chi mua cây cam đầu dòng (không có giấy chứng nhận), chi phí quản lý chung, chi phí điện nước, vật tư văn phòng khác…Tại thời điểm kiểm tra, Trung tâm KH&CN tỉnh Bình Phước đã nộp số tiền 45.345.100 đồng (kinh phí tạm ứng còn lại) cho Sở KH&CN, chưa nộp số tiền 24.542.965 đồng (kinh phí xuất toán). Lý do: Đơn vị thực hiện đề tài chưa thanh toán xong các nội dung của nhiệm vụ nên chưa nộp trả vào tài khoản của Sở KH&CN. Tuy nhiên, trong Biên bản quyết toán số 02/KHCNCCS-2024 ngày 29/5/2024, Sở KH&CN không nhắc nhở Trung tâm KH&CN tỉnh Bình Phước tại phần đề xuất, kiến nghị các nội dung có liên quan đến việc tự ý thay đổi hình thức đấu thầu đối với gói thầu mua sắm nguyên vật liệu, năng lượng được Sở KH&CN phê duyệt tại Quyết định số 1733/QĐ-SKHCN ngày 12/10/2021.

III. Việc kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN

Có 02 Đề tài[2] được Hội đồng KH&CN tỉnh tổ chức nghiệm thu; 02 Đề tài[3] và 01 Dự án được Hội đồng Tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở tổ chức nghiệm thu đề tài. Trong quá trình triển khai thực hiện, Phòng Quản lý KH&CN thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn đơn vị chủ trì và Chủ nhiệm đề tài hoàn thiện đề tài theo đúng quy định. Hội đồng KH&CN tỉnh; Hội đồng Tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN theo đúng quy định.

IV. Kiểm tra việc tiếp nhận, quản lý, xử lý tài sản được trang bị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN và đánh giá tính hiệu quả của các nhiệm vụ KH&CN

Từ sau khi 02 đề tài cấp tỉnh, 02 đề tài cấp cơ sở và 01 dự án cấp cơ sở được nghiệm thu, Sở KH&CN và các đơn vị chủ trì chậm tham mưu UBND tỉnh thực hiện việc xác định giá trị tài sản; chậm ban hành văn bản gửi các đơn vị đăng ký thẩm định giá trị tài sản sau nghiệm thu; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư biết, đăng ký tham gia đầu tư dự án sau nghiệm thu; chậm tổ chức chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng; chậm ứng dụng vào thực tế để đánh giá tính khả thi của đề tài, dự án; Sở KH&CN, đơn vị chủ trì và Chủ nhiệm đề tài (Phân viện chăn nuôi Nam bộ, BQL Khu nông nghiệp ứng dụng

---

[2] * Đề tài: "Phát triển hệ thống phần mềm quản lý trang trại chăn nuôi, giám sát tình hình dịch bệnh bằng công nghệ GIS". Tổ chức nghiệm thu ngày 09/01/2024.

* Đề tài: "Ứng dụng công nghệ sản xuất cá rô phi toàn đực và đánh giá khả năng phát triển, hiệu quả kinh tế của cá rô phi nuôi thương phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Phước". Tổ chức nghiệm thu ngày 29/12/2023.

[3] * Đề tài: "Nghiên cứu nhân giống, bảo tồn và phát triển hai loài lan dược liệu quý hiếm (Lan Gấm và Lan Thạch Hộc Tía) trên địa bàn tỉnh Bình Phước". Tổ chức nghiệm thu ngày 06/12/2023.

* Dự án: "Xây dựng mô hình sản xuất giống một số loài cây ăn trái tại tỉnh Bình Phước". Tổ chức nghiệm thu ngày 01/2/2024.

* Đề tài: "Đánh giá khả năng sản xuất của giống Heo đen được nuôi tại các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước". Tổ chức nghiệm thu ngày 24/01/2024.

công nghệ cao) của 02 nhiệm vụ KH&CN[4] chưa thực hiện việc đăng ký và lưu giữ kết quả theo quy định tại Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin KH&CN và Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ KH&CN quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN *(kèm theo Phụ lục số 03)*, cụ thể:

1. Đề tài: Phát triển hệ thống phần mềm quản lý trang trại chăn nuôi, giám sát tình hình dịch bệnh bằng công nghệ GIS

Đối với sản phẩm là các báo cáo, Sở KH&CN đang quản lý và bảo quản; đối với sản phẩm là Phần mềm quản lý trang trại chăn nuôi, cở sở giết mổ, dịch tễ trên địa bàn tỉnh Viện Nghiên cứu Ứng dụng KH&CN - Trường Đại học Quy Nhơn đang quản lý. Liên quan đến khả năng hoàn thiện và tính khả thi ứng dụng: Đề tài đã được 07/08 thành viên Hội đồng đánh giá có tính khả thi đối với khả năng tiếp tục phát huy, hoàn thiện kết quả thương mại hóa công nghệ, sản phẩm. Tuy nhiên, Sở KH&CN và Viện Nghiên cứu Ứng dụng KH&CN - Trường Đại học Quy Nhơn chậm xác định giá tài sản sau nghiệm thu, chưa ứng dụng vào thực tế để đánh giá tính khả thi của Đề tài.

2. Đề tài: Ứng dụng công nghệ sản xuất Cá rô phi toàn đực và đánh giá khả năng phát triển, hiệu quả kinh tế của Cá rô phi nuôi thương phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Phước

- Trong hồ sơ thuyết minh của Đề tài, có giấy xác nhận của Trung tâm DVNN Bình Phước về việc sẽ nhận chuyển giao và ứng dụng kết quả nghiên cứu sau khi đề tài được nghiệm thu. Hội đồng Tư vấn đánh giá, nghiệm thu đề tài ngày 29/12/2023 cũng đã thống nhất chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Trung tâm DVNN tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, Trung tâm DVNN tỉnh Bình Phước, Chủ nhiệm đề tài và Sở KH&CN chậm phối hợp chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Trung tâm DVNN tỉnh Bình Phước (60 ngày, kể từ ngày nhiệm vụ KH&CN được nghiệm thu) gồm: Văn bản đề nghị xử lý tài sản của nhiệm vụ KH&CN đã kết thúc; Biên bản kiểm kê tài sản; Danh mục tài sản đề nghị xử lý: chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại và đề xuất phương án xử lý tài sản, trong đó ghi rõ hình thức xử lý tài sản theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Từ sau ngày nghiệm thu (từ 29/12/2023 đến ngày 28/10/2024), Sở KH&CN, Trung tâm DVNN tỉnh Bình Phước và Chủ nhiệm đề tài đã ban hành nhiều văn bản xử lý tài sản sau nghiệm thu để chuyển giao đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa thống nhất phương pháp xác định giá, phương án chuyển giao tài sản sau nghiệm thu. Trung tâm DVNN tỉnh Bình Phước và Sở KH&CN chậm tham mưu UBND tỉnh đề xuất phương pháp xác định giá trị tài sản nhiệm vụ KH&CN sau nghiệm thu; chậm chuyển giao đưa vào sử dụng

---

[4] Đề tài: Nghiên cứu nhân giống, bảo tồn và phát triển hai loài Lan dược liệu quý hiếm (Lan Gấm và Lan Thạch Hộc Tía) trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Đề tài: Đánh giá khả năng sản xuất của giống Heo đen được nuôi tại các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

nên chưa xác định được tính khả thi của đề tài.

3. Đề tài: Nghiên cứu nhân giống, bảo tồn và phát triển hai loài Lan dược liệu quý hiếm (Lan Gấm và Lan Thạch Hộc Tía) trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Đối với các sản phẩm là các báo cáo: Sở KH&CN đang quản lý và bảo quản; đối với sản phẩm là 14.400 cây Lan Gấm và 9.900 cây Lan Thạch Hộc Tía: BQL Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đang quản lý. Qua kiểm tra, đề tài còn có sai sót sau:

- Chủ nhiệm đề tài, đơn vị chủ trì thực hiện có trách nhiệm chuyển giao, nhân rộng ứng dụng kết quả của đề tài theo đúng quy định. Tuy nhiên, đến nay BQL Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chậm chuyển giao, nhân rộng.

- Sở KH&CN chậm ban hành văn bản để các đơn vị thẩm định giá đăng ký thẩm định giá tài sản sau nghiệm thu; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư biết, đăng ký tham gia đầu tư dự án sau nghiệm thu.

Giải trình của Sở KH&CN tại Báo cáo số 2469/BC-KHCN ngày 15/11/2024: *"..Sở KH&CN đã liên hệ qua điện thoại đối với 05 đơn vị[5] có chức năng thẩm định giá tài sản nhưng qua trao đổi các đơn vị này không nhận thẩm định giá các tài sản theo đề nghị của Sở KH&CN".*

Qua xem xét nội dung giải trình, Đoàn nhận thấy: Đến nay, Sở KH&CN đã ban hành một số văn bản đề nghị thẩm định giá tài sản là kết quả của nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách Nhà nước để đơn vị thẩm định giá biết, đăng ký, cơ bản khắc phục được hạn chế mà Đoàn thanh tra đã nêu.

- Theo thuyết minh ban đầu của đề tài, đơn vị chủ trì xin nhận chuyển giao đề tài sau nghiệm thu. Tuy nhiên, từ khi đề tài được nghiệm thu ngày 10/01/2024 đến thời điểm Đoàn kiểm tra: BQL Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Sở KH&CN đã ban hành nhiều văn bản để thực hiện chuyển giao tài sản sau nghiệm thu nhưng đến nay vẫn chưa thống nhất phương án chuyển giao; chưa xử lý tài sản; chưa ứng dụng vào thực tiễn để đánh giá tính khả thi của Đề tài;

- BQL Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chưa thực hiện việc đăng ký và lưu giữ kết quả theo quy định tại Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin KH&CN và Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ KH&CN quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN.

4. Đề tài: Đánh giá khả năng sản xuất của giống Heo đen được nuôi tại các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Qua kiểm tra, đoàn nhận thấy: Đối với sản phẩm là các báo cáo: Sở KH&CN đang quản lý và bảo quản. Quá trình thực hiện còn có sai sót sau:

---

[5] Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Nai; Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá miền Nam; Công ty cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn; Công ty cổ phần thẩm định giá Thế Kỷ; Công ty cổ phần định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam VVFC.

- Chưa có quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài KH&CN cơ sở; chưa có Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.

Giải trình của Sở KH&CN tại Báo cáo số 2469/BC-KHCN ngày 15/11/2024:"*...Ngày 12/11/2024, Sở KH&CN ban hành Quyết định số 2438/QĐ-SKHCN* công nhận kết quả thực hiện đề tài KH&CN cơ sở: *"Đánh giá khả năng sản xuất của giống Heo đen được nuôi tại các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước"*. Qua xem xét nội dung giải trình, Đoàn nhận thấy Sở KH&CN đã cơ bản khắc phục được hạn chế mà Đoàn thanh tra đã nêu.

- Việc ban hành giấy chứng nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách Nhà nước do Phân viện chăn nuôi Nam bộ (đơn vị chủ trì) thực hiện. Do đó, thời gian tới Sở KH&CN cần đôn đốc Phân viện Chăn nuôi Nam bộ thực hiện việc đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

- Đề tài "Đánh giá khả năng sản xuất giống Heo đen được nuôi tại các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước" được các đơn vị xác định nhằm mục đích khảo sát, đánh giá về thực trạng Heo đen trên địa bàn tỉnh Bình Phước làm cơ sở cho việc nghiên cứu đề tài tiếp theo; tài sản sau nghiệm thu của Đề tài không mang lại giá trị thương mại (lợi nhuận dự kiến, không phát sinh thuế, phí). Tuy nhiên, Sở KH&CN và Phân viện chăn nuôi Nam bộ chưa kịp thời tham mưu UBND tỉnh xác định hoặc thuê đơn vị thẩm định giá xác định giá của tài sản sau nghiệm thu; chậm tham mưu UBND tỉnh phương án chuyển giao quyền sử dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính.

5. Dự án: Xây dựng mô hình sản xuất giống một số loài cây ăn trái tại tỉnh Bình Phước

Sản phẩm dạng I: 2.000 cây giống mít siêu sớm, 2.000 cây giống bưởi da xanh, 2.000 cây giống cam sành, 500 cây giống sầu riêng Ri6, 1.000 m^2 vườn cây đầu dòng; Sản phẩm dạng II: Tài liệu quy trình chuyển giao sản xuất giống cây ăn trái; Báo cáo kết quả của Đoàn tham gia tập huấn quy trình sản xuất giống cây ăn trái; Bảng theo dõi tình hình phát triển vườn cây đầu dòng: về tỷ lệ sống, chiều cao, số chồi, hình thái, bệnh hại,...qua từng giai đoạn; Báo cáo đánh giá tình hình sinh trưởng và phát triển cây: gốc ghép về tỷ lệ sống, chiều cao, đường kính gốc, hình thái, bệnh hại...; Báo cáo tổng hợp đề tài.

Qua kiểm tra, Dự án còn có sai sót sau:

- Chủ nhiệm dự án, Trung tâm KH&CN tỉnh Bình Phước có trách nhiệm thực hiện chuyển giao, nhân rộng ứng dụng kết quả của dự án theo đúng quy định. Tuy nhiên, Sở KH&CN và Trung tâm KH&CN tỉnh Bình Phước chậm tham mưu UBND tỉnh đề xuất phương pháp xác định giá trị tài sản nhiệm vụ KH&CN sau nghiệm thu; chậm ban hành văn bản để các đơn vị thẩm định giá đăng ký thẩm định giá trị tài sản sau nghiệm thu; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư biết, đăng ký tham gia đầu tư dự án sau nghiệm thu.

- Từ sau ngày nghiệm thu, Sở KH&CN, Trung tâm KH&CN tỉnh Bình Phước đã ban hành nhiều văn bản xử lý tài sản sau nghiệm thu để chuyển giao đưa vào sử dụng nhưng vẫn chưa thống nhất phương án chuyển giao, chưa chuyển giao đưa vào sử dụng nên chưa xác định được tính khả thi của Đề tài.

Giải trình của Sở KH&CN tại Báo cáo số 2469/BC-KHCN ngày 15/11/2024: *Theo khoản 5 Điều 4 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định: "Khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn Nhà nước, tài sản hình thành thông qua việc triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ đạt tiêu chuẩn là tài sản cố định được xử lý theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP và pháp luật có liên quan...". Do còn có những khó khăn, vướng mắc theo quy định về xác định đối tượng tài sản, giá trị tài sản... nên đơn vị chủ trì và Sở KH &CN chậm tham mưu UBND tỉnh chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản sau nghiệm thu..."*

Qua xem xét nội dung giải trình, đối chiếu quy định của pháp luật, Đoàn thanh tra nhận thấy: Sở KH&CN và Trung tâm KH&CN tỉnh Bình Phước chậm tham mưu UBND tỉnh thực hiện việc xác định giá trị tài sản, chậm tổ chức chuyển giao có một phần là do yếu tố khách quan về cơ chế, chính sách.

V. Kiểm tra thực tế để đánh giá hiệu quả của đề tài KH&CN

Đoàn tiến hành kiểm tra thực tế 01 đề tài cấp tỉnh, 02 đề tài cấp cơ sở, 01 dự án cấp cơ sở, còn lại 01 đề tài cấp tỉnh *(Đề tài: Phát triển hệ thống phần mềm quản lý trang trại chăn nuôi, giám sát tình hình dịch bệnh bằng công nghệ GIS)* không kiểm tra thực tế. Lý do thời gian có hạn, Viện Nghiên cứu Ứng dụng KH&CN - Trường Đại học Quy Nhơn (đơn vị chủ trì) và Chủ nhiệm đề tài ở xa. Qua kiểm tra, Đoàn nhận thấy:

- Hiện nay, mô hình, con giống, cây giống… đều đang được lưu giữ tại đơn vị chủ trì; số lượng, chất lượng của mô hình, con giống, cây giống… giảm hơn so với thời điểm nghiệm thu.

- Do tài sản sau nghiệm thu chậm được xác định giá, chậm chuyển giao nên chưa đánh giá tính hiệu quả của đề tài/dự án.

C. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC THANH TRA

I. Kết quả đạt được

Giám đốc Sở KH&CN, các phòng ban có liên quan đã triển khai thực hiện trình tự, thủ tục lựa chọn nhiệm vụ KH&CN, đăng tải lựa chọn đơn vị chủ trì và Chủ nhiệm đề tài cơ bản theo quy định; Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, từng bước nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và nghiên cứu khoa học, nhân lực khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh, nâng cao tiềm lực các đơn vị nghiên cứu, chuyển giao KH&CN, dịch vụ KH&CN, góp phần mở rộng tri thức nhân loại, đổi mới sáng tạo và cung cấp nền tảng cho các nghiên cứu sau này; Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị dự toán thực hiện quản lý, sử dụng, quyết toán ngân sách và các nguồn kinh phí của các đơn vị dự toán theo quy định; thực hiện phân bổ và giao dự toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, đảm bảo kinh phí phục vụ hoạt động thường

xuyên của cơ quan, đơn vị; tổ chức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực khoa học công nghệ đúng quy định; chi ngân sách cơ bản đảm bảo đúng nội dung, nhiệm vụ chi; quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN; tổ chức kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cơ bản đảm bảo quy định; các đơn vị chủ trì và Chủ nhiệm đề tài/dự án cơ bản triển khai thực hiện theo đúng quy định về trình tự, thủ tục, công tác lập dự toán, thanh, quyết toán, thực hiện nghiệm thu đề tài/dự án theo đúng quy định.

II. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm

1. Đối với quy trình đăng ký, thực hiện nhiệm vụ KH&CN

Sở KH&CN tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 về chấp thuận kết quả tuyển chọn và nội dung chính của Thuyết minh chi tiết của đề tài, không thực hiện theo trình tự, thủ tục đăng tải kết quả lựa chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài là chưa đảm bảo tính khách quan. *Trách nhiệm này thuộc về Phòng chuyên môn thuộc Sở; Lãnh đạo Sở KH&CN..*

Sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 về chấp thuận kết quả tuyển chọn và nội dung chính của Thuyết minh chi tiết của đề tài, Sở KH&CN không đăng tải kết quả lựa chọn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài là chưa đúng quy định. *Trách nhiệm này thuộc về Phòng chuyên môn thuộc Sở; Lãnh đạo Sở KH&CN.*

2. Đối với việc quản lý, giải ngân, thanh toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN

- Theo phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh được sửa đổi tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HDND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh. Sở KH&CN có trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật về công tác thẩm định kinh phí của *Đề tài: "Ứng dụng công nghệ sản xuất Cá rô phi toàn đực và đánh giá khả năng phát triển, hiệu quả kinh tế của Cá rô phi nuôi thương phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Phước"*; *Đề tài: "Nghiên cứu nhân giống, bảo tồn và phát triển hai loài Lan dược liệu quý hiếm (Lan Gấm và Lan Thạch Hộc Tía) trên địa bàn tỉnh Bình Phước."* Quá trình thẩm định kinh phí, Sở KH&CN đã căn cứ các quy định hiện hành để tham mưu xác định giá như các bảng báo giá vật tư, nguyên vật liệu, năng lượng. Tuy nhiên, các căn cứ trên không được thể hiện trong biên bản; việc Sở KH&CN sử dụng tài liệu Chứng thư giám định tình trạng kinh tế-kỹ thuật, chất lượng của tài sản cần thẩm định giá; chứng thư, báo cáo kết quả thẩm định giá có thời gian sau ngày thẩm định giá chưa đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 25 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá (đã sửa đổi bổ sung một số điều năm 2021. *Trách nhiệm này thuộc về Lãnh đạo Sở KH&CN.*

- Trung tâm DVNN tỉnh Bình Phước, BQL Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đăng tải chưa đầy đủ các thông tin đấu thầu (thiếu đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu) lên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia, Báo đấu thầu đối với các gói thầu Đoàn thanh tra đã nêu tại Phần B. Kết quả kiểm tra, xác minh là chưa đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014. Tuy nhiên, xét thấy Trung tâm DVNN tỉnh Bình Phước, BQL Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao khi thực hiện nhiệm vụ liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ do viên chức thuộc cơ quan Nhà nước thực hiện nhiệm vụ phù hợp đối tượng được quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính: *"6. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu thực hiện hành vi vi phạm khi đang thi hành công vụ, nhiệm vụ và hành vi vi phạm đó thuộc công vụ, nhiệm vụ, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan. Cơ quan nhà nước thực hiện hành vi vi phạm thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước, thì không bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, mà bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan."* Đoàn thanh tra không kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm trên; Sở KH&CN thiếu kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các nội dung có liên quan trong quá trình thanh quyết toán. *Trách nhiệm này thuộc về Trung tâm DVNN Bình Phước, BQL Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Lãnh đạo và Phòng chuyên môn thuộc Sở KH&CN.*

- Trung tâm KH&CN tỉnh Bình Phước không xin ý kiến điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu mà tự ý tổ chức mua sắm nguyên vật liệu, năng lượng theo hình thức chỉ định thầu, với số tiền đề nghị quyết toán là 96.150.000 đồng là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 117 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 và khoản 1 Điều 9 Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ KH&ĐT quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Một số nội dung chi tại đơn vị chưa hợp lý, hợp lệ như: chi phí chuyển giao quy trình, chi phí mua vật tư mau hỏng rẻ tiền, chi mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chi mua cây cam đầu dòng (không có giấy chứng nhận), chi phí quản lý chung, chi phí điện nước, vật tư văn phòng khác…Sở KH&CN khi thanh quyết toán đã phát hiện kịp thời các nội dung chi sai trên, chỉ chấp nhận quyết toán là 6.500.000 đồng, kinh phí không chấp nhận quyết toán là 142.250.000 đồng. Tuy nhiên, trong Biên bản quyết toán số 02/KHCNCCS-2024 ngày 29/5/2024, Sở KH&CN không nhắc nhở tại phần đề xuất, kiến nghị các nội dung có liên quan trên. *Trách nhiệm này thuộc về Trung tâm KH&CN tỉnh Bình Phước, Lãnh đạo và Phòng chuyên môn thuộc Sở KH&CN.*

- Sở KH&CN chậm ban hành quyết định công nhận kết quả nhiệm vụ KH&CN đối với Đề tài: "Đánh giá khả năng sản xuất của giống Heo đen được nuôi tại các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước". Tuy

nhiên, đến ngày 12/11/2024, Sở KH&CN đã ban hành Quyết định số 2438/QĐ-SKHCN về công nhận kết quả thực hiện Đề tài KH&CN: "Đánh giá khả năng sản xuất của giống Heo đen được nuôi tại các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước". Sở KH&CN cơ bản đã khắc phục hạn chế Đoàn thanh tra đã nêu.

- Chưa có Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách Nhà nước. Việc đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách Nhà nước do đơn vị chủ trì thực hiện. *Sở KH&CN cần tiếp tục đôn đốc, nhắc nhở Phân viện Chăn nuôi Nam bộ thực hiện việc đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định.*

3. Đối với việc tiếp nhận, quản lý, xử lý tài sản được trang bị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN và đánh giá tính hiệu quả của các nhiệm vụ KH&CN

- Đối với việc tiếp nhận, quản lý, xử lý tài sản được trang bị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN đối với tài sản là kết quả của nhiệm vụ KH&CN tại Chương III Nghị định số 70/2018/NĐ-CP này chưa quy định là sản phẩm cuối cùng của quá trình nghiên cứu hay tài sản là kết quả của các giai đoạn trung gian và còn bất cập trong việc hướng dẫn tại Thông tư số 10/2019/TT-BTC. Quy định về hoàn trả giá trị tài sản đối với các tổ chức thuộc cơ quan Nhà nước (không phải tổ chức chủ trì), quy định về thương mại hóa kết quả và hoàn trả giá trị cũng còn nhiều bất cập và chưa sát với thực tiễn nghiên cứu dẫn đến việc tiếp nhận, quản lý, xử lý tài sản được trang bị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN còn chậm. Đối với nội dung khó khăn vướng mắc này, ngày 23/7/2024 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 709/QĐ-TTg về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị[6]. Tại mục 3, Phụ lục: Danh mục đề án, nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 709/QĐ-TTg. Thủ tướng Chính phủ có chỉ đạo Bộ KH&CN và các bộ, ngành, địa phương hoàn thành Nghị định thay thế Nghị định số 70/2018/NĐ-CP, thời gian hoàn thành: quý IV/2024. Qua thanh tra, Đoàn nhận thấy đây là hạn chế do nguyên nhân khách quan về quy định của pháp luật.

- Đối với việc kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu 05 nhiệm vụ KH&CN: Do có những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện quy định về xác định đối tượng tài sản theo khoản 5 Điều 4 Nghị định 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định: *"Khi kết thúc nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn Nhà nước, tài sản hình thành thông qua việc triển khai nhiệm vụ KH&CN đạt tiêu chuẩn là tài sản cố định được xử lý theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan."* Việc giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học của 05 nhiệm vụ KH&CN trên tại các đơn vị chủ trì và Sở

---

[6] Quyết định số 709/QĐ-TTg về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 11/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về phát triển KH&CN phụ vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

KH&CN còn chậm. Đoàn nhận thấy đây là hạn chế do nguyên nhân khách quan về quy định của pháp luật.

D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra nêu trên, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận và kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh kiểm điểm trách nhiệm Lãnh đạo Sở KH&CN trong thời gian qua để xảy ra những sai phạm như kết luận thanh tra đã nêu, đồng thời chỉ đạo các đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Đối với Giám đốc Sở KH&CN

- Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế mà Đoàn thanh tra đã nêu.

- Tăng cường tham mưu xây dựng các chiến lược, kế hoạch phát triển KH&CN dài hạn và ngắn hạn phù hợp với định hướng của địa phương và Quốc gia đảm bảo sự kết nối giữa KH&CN với các ngành kinh tế - xã hội khác để thúc đẩy phát triển bền vững. Tiếp tục hỗ trợ phát triển các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, tập trung vào các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh của địa phương. Khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, kinh doanh; Tạo cơ chế thu hút nhân tài và phát triển đội ngũ cán bộ KH&CN chất lượng cao. Tăng cường hợp tác với các cơ sở giáo dục, Viện nghiên cứu để đào tạo và bồi dưỡng nhân lực.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn thực hiện rà soát các Đề tài khoa học chưa được chuyển giao và những khó khăn, vướng mắc cụ thể liên quan đến việc thiếu văn bản hướng dẫn. Phối hợp với các viện nghiên cứu đóng góp ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc xử lý tài sản hình thành từ việc triển khai nhiệm vụ KH&CN, cơ chế tài chính và sở hữu trí tuệ liên quan đến kết quả nghiên cứu; Tăng cường phối hợp, kiểm tra, hướng dẫn đơn vị chủ trì và Chủ nhiệm đề tài trong quá trình thực hiện nội dung chuyên môn còn lại của các đề tài; kịp thời ghi nhận, tham mưu xử lý những khó khăn vướng, mắc có thể xảy ra.

- Tăng cường phối hợp với đơn vị chủ trì, Chủ nhiệm đề tài trong quá trình sử dụng kinh phí; phải kiểm tra rà soát hồ sơ, chứng từ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật trước khi quyết toán; kịp thời báo cáo, tham mưu Giám đốc Sở xử lý, kiến nghị xử lý những khó khăn, vướng mắc (nếu có).

- Tổ chức các cuộc họp với các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp có liên quan để thảo luận và thống nhất cơ chế tạm thời khi chờ văn bản hướng dẫn chính thức của cơ quan có thẩm quyền.

- Yêu cầu các đơn vị chủ trì thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về đấu thầu trong thời gian tới.

- Chỉ đạo các đơn vị với nội dung như sau:

+ Các cơ quan chủ trì[7] tiếp tục thực hiện các nội dung chuyên môn còn lại

---

[7] Viện Nghiên cứu Ứng dụng KH&CN - Trường Đại học Quy Nhơn thực hiện, Trung tâm DVNN tỉnh Bình

của các đề tài theo đúng yêu cầu của thuyết minh nhiệm vụ được phê duyệt và hợp đồng đã ký kết. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn dẫn tới ảnh hưởng đến kết quả thực hiện đề tài, đơn vị chủ trì và Chủ nhiệm đề tài phải kịp thời báo cáo Sở KH&CN để kiểm tra, theo dõi và quyết định.

+ Chỉ đạo các cơ quan chủ trì[8]: Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm công chức, viên chức tham mưu để xảy ra các sai sót Đoàn thanh tra đã nêu tại phần B. Kết quả kiểm tra xác minh và mục II, phần C. Kết luận.

+ Chỉ đạo Trung tâm KH&CN tỉnh Bình Phước khẩn trương nộp số tiền 24.542.965 đồng (kinh phí xuất toán do chi sai) vào tài khoản của Sở KH&CN đồng thời tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với các sai sót Đoàn thanh tra đã nêu tại phần B. Kết quả kiểm tra xác minh và mục II, phần C. Kết luận.

+ Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với Lãnh đạo và chuyên viên các Phòng chuyên môn thuộc Sở KH&CN để xảy ra các sai sót Đoàn thanh tra đã nêu tại phần B. Kết quả kiểm tra xác minh và mục II, phần C. Kết luận.

2. Đối với Sở Tài chính

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến công tác thẩm định kinh phí sự nghiệp khoa học, việc sử dụng các cơ sở dữ liệu để tham khảo và phương pháp áp dụng trong quá trình thẩm định kinh phí nhằm đảm bảo tính minh bạch và kiểm chứng.

- Chủ trì, tổ chức họp rút kinh nghiệm đối với cá nhân để xảy ra các sai sót trong công tác thẩm định dự toán kinh phí theo Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của UBND tỉnh được Đoàn thanh tra đã nêu tại phần B. Kết quả kiểm tra xác minh và mục II, phần C. Kết luận.

3. Đối với Sở Nông nghiệp & PTNT

Tổ chức xem xét, xử lý trách nhiệm Trung tâm DVNN tỉnh Bình Phước để xảy ra các sai sót Đoàn thanh tra đã nêu tại phần B. Kết quả kiểm tra xác minh và mục II, phần C. Kết luận.

4. Đối với Ban quản lý Khu kinh tế

Tổ chức xem xét, xử lý trách nhiệm Ban quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để xảy ra các sai sót Đoàn thanh tra đã nêu tại phần B. Kết quả kiểm tra xác minh và mục II, phần C. Kết luận.

5. Giám đốc Sở Nội vụ

Tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm đối với Lãnh đạo Sở KH&CN về những sai phạm như kết luận thanh tra đã nêu tại phần B. Kết quả kiểm tra xác minh và mục II, phần C. Kết luận.

6. Đối với Thanh tra tỉnh

Phước, BQL Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Phân viện chăn nuôi Nam bộ, Trung tâm KH&CN tỉnh Bình Phước.

[8] Trung tâm DVNN tỉnh Bình Phước, BQL Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Phân viện chăn nuôi Nam bộ, Trung tâm KH&CN tỉnh Bình Phước.

Tổ chức công bố, công khai kết luận thanh tra theo quy định và đôn đốc các đơn vị, cá nhân thực hiện kết luận thanh tra này; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Kết luận này thay thế Kết luận số 05/KL-T.Tr ngày 25/12/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh./.

Nơi nhận:
- Cục III, Thanh tra Chính phủ;
- CT. UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Sở KH&CN;
- Sở NN&PTNT;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ;
- Ban QLKKT;
- Đoàn Thanh tra số 60/QĐ-T.Tr;
- Lưu: VT.

* Đăng website theo quy định.

CHÁNH THANH TRA

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH BÌNH PHƯỚC

Phạm Văn Thuấn

PHỤ LỤC SỐ 01

(Ban hành kèm theo Kết luận số 01/KL-T.Tr ngày 08/01/ 2025 của Chánh Thanh tra tỉnh)

I. Đề tài cấp tỉnh

1. Đề tài: Phát triển hệ thống phần mềm quản lý trang trại chăn nuôi, giám sát tình hình dịch bệnh bằng công nghệ GIS

- Đơn vị thực hiện: Viện Nghiên cứu Ứng dụng KH&CN - Trường Đại học Quy Nhơn.

- Chủ nhiệm: TS. Lê Thị Kim Nga - Viện trưởng Viện Nghiên cứu Ứng dụng KH&CN - Trường Đại học Quy Nhơn.

- Quyết định phê duyệt: Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bình Phước.

- Thời gian thực hiện: 24 tháng (từ ngày 31/12/2021 đến tháng 31/12/2023); được Sở KH&CN gia hạn đến hết ngày 30/03/2024 (gia hạn 03 tháng theo Công văn số 2259/SKHCN-QLKHCN ngày 25/12/2023 của Sở KH&CN tỉnh Bình Phước).

- Tổng kinh phí: 1.364.929.000 đồng, nguồn vốn sự nghiệp KH&CN.

- Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính: Điều tra tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm, cơ sở giết mổ quy mô trang trại trên địa bàn tỉnh; Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về trang trại chăn nuôi, cơ sở giết mổ, tiêm phòng, dịch tễ; Xây dựng lớp bản đồ trang trại chăn nuôi và các lớp bản đồ khác liên quan đến tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm, cơ sở giết mổ; Phần mềm quản lý trang trại chăn nuôi, cở sở giết mổ, dịch tễ trên địa bản tỉnh (WebGIS, ứng dụng trên điện thoại di động).

- Hợp đồng đặt hàng nhiệm vụ khoa học: Hợp đồng số 2320/HĐ-KHCN ngày 31/12/2021; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ-2320 ngày 30/03/2022; Phụ lục hợp đồng số 02/PLHĐ-2320 ngày 26/12/2023.

2. Đề tài: Ứng dụng công nghệ sản xuất Cá rô phi toàn đực và đánh giá khả năng phát triển, hiệu quả kinh tế của Cá rô phi nuôi thương phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Phước

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Bình Phước (Trung tâm DVNN tỉnh Bình Phước), trực thuộc Sở Nông nghệp & Phát triển nông thôn tỉnh.

- Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung - PCT Liên minh Hợp tác xã tỉnh Bình Phước.

- Quyết định phê duyệt: Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh Bình Phước.

- Thời gian thực hiện: 24 tháng (từ ngày 27/7/2021 đến ngày 27/6/2023). Gia hạn đến hết ngày 26/12/2023 (Gia hạn 05 tháng theo Công văn số 248/SKHCN-QLKHCN ngày 27/02/2023).

- Tổng kinh phí: 952.152.000 đồng, nguồn vốn sự nghiệp KH&CN.

- Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính: Điều tra, khảo sát tình hình nuôi cá rô phi trên địa bàn tỉnh; Áp dụng kỹ thuật ngâm hormone MT để sản xuất thử nghiệm đàn cá rô phi giống đơn tính đực; Đánh giá khả năng phát triển của đàn cá giống đơn tính đực. Đánh giá khả năng phát triển và hiệu quả kinh tế của mô hình nuôi cá rô phi đơn tính đực thương phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Hợp đồng đặt hàng nhiệm vụ khoa học: Hợp đồng số 1181/HĐ-KHCN ngày 27/7/2021; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ-1181 ngày 18/4/2022, Phụ lục hợp đồng số 02/PLHĐ-1181 ngày 26/5/2023 Phụ lục hợp đồng số 03/PLHĐ-1181 ngày 30/6/2023.

II. Đề tài cấp cơ sở

1. Đề tài: Nghiên cứu nhân giống, bảo tồn và phát triển hai loài Lan dược liệu quý hiếm (Lan Gấm và Lan Thạch Hộc Tía) trên địa bàn tỉnh Bình Phước

- Đơn vị thực hiện: BQL Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trước ngày 16/6/2021 là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở NN và PTNT; từ ngày 16/6/2021 đến nay là đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế.

- Chủ nhiệm: ThS. Lê Anh Tông.

- Quyết định phê duyệt: Quyết định số 3054/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện dự án: 18 tháng (từ ngày 08/12/2021 đến ngày 08/6/2023), được Sở KH&CN gian hạn thời gian thực hiện 06 tháng đến hết 08/12/2023 (theo Công văn số 787/SKHCN-QLKHCN ngày 22/5/2023 của Sở KH&CN tỉnh Bình Phước).

- Kinh phí: Tổng kinh phí: 656.139.000 đồng, nguồn vốn sự nghiệp KH&CN.

- Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính: Nghiên cứu nồng độ và thời gian khử mẫu; Nồng độ các auxin trong quá trình tái sinh mẫu (hình thành cụm chồi) và ra rễ của hai loài Lan Gấm và Lan Thạch Hộc Tía nhằm tối ưu hóa qui trình. (6 thí nghiệm cho 2 loài Lan); Nghiên cứu ảnh hưởng của thời gian và cường độ chiếu sáng giai đoạn dưỡng cây ở nhà huấn luyện (cây trong ống nghiệm) đến tỷ lệ sống của cây ở giai đoạn vườn ươm; Nghiên cứu thời gian và số lần cấy chuyển trong lưu trữ nguồn gen trong phòng thí nghiệm Nhân nhanh 10.000 cây Lan Gấm và 10.000 cây Lan Thạch Hộc Tía; Phân tích thành phần dược liệu của 2 loài Lan Gấm và Lan Thạch Hộc Tía; Đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội và môi trường đối với các cây trồng khác.

- Hợp đồng đặt hàng nhiệm vụ khoa học: Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN cơ sở số 2139/2021/HĐCS-SKHCN ngày 08/12/2021; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐCS-2139 ngày 29/4/2022; Phụ lục hợp đồng số 02/PLHĐCS-2139 ngày 26/5/2023.

2. Đề tài: Đánh giá khả năng sản xuất của giống Heo đen được nuôi tại các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước

- Đơn vị thực hiện: Phân viện chăn nuôi Nam bộ.

- Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thanh Vân.

- Thời gian thực hiện dự án: 18 tháng (từ ngày 01/8/2022 đến ngày 01/02/2024).

- Kinh phí: Tổng kinh phí: 520.178.000 đồng, vốn sự nghiệp KH&CN.

- Quyết định phê duyệt: Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh Bình Phước.

- Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính: Nghiên cứu hiện trạng về chăn nuôi giống Heo đen bản địa tại các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh Bình Phước; Nghiên cứu khả năng sản xuất của đàn Heo đen được nuôi tại các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh Bình Phước; Nghiên cứu ảnh hưởng của phương thức nuôi dưỡng đến khả năng sản xuất của đàn Heo đen ở tỉnh Bình Phước.

- Hợp đồng đặt hàng nhiệm vụ khoa học: Hợp đồng số 1169/2022/HĐCS-SKHCN ngày 01/8/2022.

III. Dự án

Dự án: Xây dựng mô hình sản xuất giống một số loài cây ăn trái tại tỉnh Bình Phước

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm KH&CN tỉnh Bình Phước.

- Chủ nhiệm: Nguyễn Huỳnh Hương.

- Quyết định phê duyệt: Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 03/08/2021 của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện dự án: 30 tháng (từ ngày 17/8/2021 đến ngày 17/02/2024).

- Kinh phí: Tổng kinh phí: 1.242.803.000 đồng, trong đó: nguồn vốn sự nghiệp KH&CN: 603.955.000 đồng, nguồn vốn đối ứng: 638.848.000 đồng.

- Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính: Đào tạo 03 cán bộ kỹ thuật sản xuất giống cây ăn trái: Tiếp nhận chuyển giao quy trình sản xuất giống cây ăn trái (mít siêu sớm, sầu riêng Ri6, cam sành, bưởi da xanh) tại Trung tâm KH&CN Bến Tre; Xây dựng vườn ươm quy mô khoảng 4.000 m^2 trong đó 1.000m^2 vườn cây đầu dòng (cây S1) cung cấp mắt ghép để sản xuất giống cây ăn quả; Tổ chức sản xuất 2.000 cây mít siêu sớm, 500 cây sầu riêng Ri6, 2.000 cây cam sành, 2.000 cây bưởi da xanh; Tổ chức hội thảo phổ biến kết quả, tập huấn quy tình kỹ thuật: Liên hệ với Hội Nông dân, phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện/thị và các hộ nhà vườn.

- Hợp đồng đặt hàng nhiệm vụ khoa học: Hợp đồng số 1348/2021/HĐCS-SKHCN ngày 17/8/2021; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ-1348 ngày 30/03/2022 và Phụ lục số 02/PLHĐ-1348 ngày 18/9/2023.

PHỤ LỤC SỐ 02

BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ VÀ TÌNH HÌNH THANH, QUYẾT TOÁN CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2023

(Ban hành kèm theo Kết luận số 01/KL-T.Tr ngày 08/01 2025 của Chánh Thanh tra tỉnh)

STT	Tên Đề tài	Đơn vị thực hiện	Tổng kinh phí được sử dụng		Tổng kinh phí đã sử dụng đề nghị thanh, quyết toán		Tổng kinh phí chấp nhận quyết toán		Kinh phí còn lại (đã hủy tại Kho bạc)	Ghi chú
			Đối ứng	Sự nghiệp KHCN	Đối ứng	Sự nghiệp KHCN	Đối ứng	Sự nghiệp KHCN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Đề tài: Ứng dụng công nghệ sản xuất cá rô phi toàn đực và đánh giá khả năng phát triển, hiệu quả kinh tế của cá rô phi nuôi thương phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Phước"	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Bình Phước	0	952.152.000	0	926.916.500	0	926.916.500	25.232.500	**Chứng từ gốc lưu tại đơn vị chủ trì đề tài**
2	Đề tài: Phát triển hệ thống phần mềm quản lý trang trại chăn nuôi, giám sát tình hình dịch bệnh bằng công nghệ GIS	Viện Nghiên cứu Ứng dụng KH&CN – Trường Đại học Quy Nhơn	0	1.364.929.000	0	1.364.929.000	0	1.364.929.000	0	
3	Dự án: Xây dựng mô hình sản xuất giống một số loài cây ăn trái tại tỉnh Bình Phước	Trung tâm Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước	638.848.000	603.955.000	329.318.800	371.430.265	329.318.800	256.631.900	652.582.300	
4	Đề tài: Nghiên cứu nhân giống, bảo tồn và phát triển hai loài lan dược liệu quý hiếm (Lan Gấm và Lan Thạch Hộc Tía) trên địa bàn tỉnh Bình Phước			656.139.000	0	652.123.960	0	652.123.960	4.015.040	
5	Đề tài: Đánh giá khả năng sản xuất của giống Heo Đen được nuôi tại các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Phân Viện Chăn nuôi Nam Bộ - Viện Chăn nuôi.	0	520.178.000	0	519.741.000	0	519.741.000	437.000	
	Tổng cộng		**638.848.000**	**4.097.353.000**	**329.318.800**	**3.835.140.725**	**329.318.800**	**3.720.342.360**	**682.266.840**	

PHỤ LỤC SỐ 03

BIỂU TỔNG HỢP CÔNG TÁC NGHIỆM THU, CHUYỂN GIAO ĐỀ TÀI GIAI ĐOẠN NĂM 2021-2023

(Ban hành kèm theo Kết luận số 01/KL-T.Tr ngày 18/01/ 2025 của Chánh Thanh tra tỉnh)

STT	Tên đề tài đăng ký	Đơn vị chủ trì	Chủ nhiệm đề tài, đồng Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện (tháng)	Tổng kinh phí dự kiến thực hiện	Đã nghiệm thu/đang thực hiện	Tình hình xử lý tài sản sau khi hoàn thành nhiệm vụ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	8	9	10
1	Đề tài: Ứng dụng công nghệ sản xuất cá rô phi toàn đực và đánh giá khả năng phát triển, hiệu quả kinh tế của cá rô phi nuôi thương phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Phước"	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh Bình Phước	Nguyễn Thị Hồng Nhung	7/2021-7/2023 gia hạn đến 27/12/2023	952.152.000	Đã nghiệm thu	Đối với các sản phẩm là các báo cáo: Sở Khoa học và Công nghệ đang quản lý và bảo quản. Đối với sản phẩm là con giống, mô hình: Hiện đơn vị chủ trì (Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tỉnh Bình Phước) đang quản lý và tiếp tục duy trì tại các mô hình.	Chưa chuyển giao
2	Đề tài: Phát triển hệ thống phần mềm quản lý trang trại chăn nuôi, giám sát tình hình dịch bệnh bằng công nghệ GIS	Viện Nghiên cứu Ứng dụng KH&CN – Trường Đại học Quy Nhơn	Lê Thị Kim Nga	12/2021-12/2023 gia hạn đến T3/2024	1.364.929.000	Đã nghiệm thu	Đối với các sản phẩm là các báo cáo: Sở Khoa học và Công nghệ đang quản lý và bảo quản. Đối với Phần mềm quản lý trang trại chăn nuôi, cở sở giết mổ, dịch tễ trên địa bản tỉnh (web GIS và ứng dụng trên điện thoại di động.): Hiện đơn vị chủ trì (Viện Nghiên cứu Ứng dụng KH&CN – Trường Đại học Quy Nhơn) đang quản lý và phát triển.	Chưa chuyển giao
3	Dự án: Xây dựng mô hình sản xuất giống một số loài cây ăn trái tại tỉnh Bình Phước	Trung tâm Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước	Nguyễn Quỳnh Hương	8/2021-2/2024	1.242.803.000	Đã nghiệm thu	Đối với các sản phẩm là các báo cáo: Sở Khoa học và Công nghệ đang quản lý và bảo quản. Đối với 1.800 cây mít siêu sớm, 450 cây sầu riêng Ri6, 2.000 cây cam sành và 2000 cây bưởi da xanh: Hiện đơn vị chủ trì (Trung tâm Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Phước) đang quản lý.	Chưa chuyển giao